TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

Tĩnh Gia, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngà y 30 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: Thôn R , xã P, huyện Đ, tỉnh L

- Bị đơn: anh Nguyễn Trọng N - Sinh năm: 1978

HKTT: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung

+ Cháu Nguyễn Quốc Đ – SN 13/10/2003
+ Cháu Nguyễn Thị Thùy Tr – SN 05/8/2005
+ Cháu Nguyễn Vũ Tr– SN 27/5/2012.

Nay ly hôn anh N và chị H tự nguyện thỏa thuận như sau: chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Tr; anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Thị Thùy Tr (việc thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr cùng anh N mỗi tháng 01 triệu đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2020 đến khi cháu Tr trưởng thành và có khả năng lao động.

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh N thỏa thuận chị H chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2017/0004735 ngày 30/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Chị H đã thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THA dân sự huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận